

Số: 53/2024/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Lã Thị Tú Anh, kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 16/2024/QĐST-HC ngày 01 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ vào các Điều 143, 144, 165 Luật Tố tụng hành chính; quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc: “Khởi kiện huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C, B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Cao S, chức vụ: Phó Chủ tịch.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân H1, chức vụ: Chủ tịch.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: S H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Nguyễn Thanh C (Nguyễn Văn C1), sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn C, B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1988; địa chỉ: Số H L, quận H, Thành

phố Hà Nội.

Tại đơn kháng cáo ngày 05 tháng 02 năm 2024, bà Trịnh Thị N là người khởi kiện có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 16/2023/QĐST-HC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị N và đề nghị giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

XÉT THẤY:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 14 tháng 02 năm 2023, bà Trịnh Thị N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số vào sổ 00903, ngày 30/6/1996 do UBND huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp cho ông Nguyễn Thanh C (Nguyễn Văn C1) đối với thửa đất số 394, tờ bản đồ số 2, diện tích 140m² tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá thu thập, xác định được: Thửa đất ông C1 được cấp GCNQSDĐ là một phần diện tích đất của cụ Nguyễn Văn Y (bố đẻ) cho vợ chồng ông C1. Trước khi khởi kiện vụ án hành chính thì giữa bà N và ông C1 đã có tranh chấp về đất đai, đã được UBND xã H hoà giải và Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá thụ lý giải quyết. Tại “trích” Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai ngày 25/03/2021 giữa ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị T với bà Trịnh Thị N tại UBND xã H (BL 136, 137,138); bà N có mặt, biết và coi phần đất hiện nay vợ chồng ông C đang ở là của cụ Y cho vợ chồng ông C từ trước không liên quan đến việc tranh chấp tài sản thừa kế của cụ Y để lại. Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc ngày 06/4/2022 (BL số 51-54); bà N trình bày “...Phần đất của anh C được chia là 140m² hiện nay đã xây nhà và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1996 nên tôi không ý kiến gì...”. Tại Biên bản hoà giải ngày 10/5/2022, của Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc (BL số 27-32), bà N trình bày: “... Phần ông Nguyễn Thanh C đã được ông Y chia đất cho từ năm 1993 và năm 1996 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 140m tôi không tranh chấp đối với phần diện tích mà ông C đã được ông Y cho...”; mặt khác, cũng theo bà N trình bày: “... Đến năm 2015 trước khi chết bà L đã viết di chúc để lại toàn bộ khu đất và nhà cho vợ chồng tôi quản lý, sử dụng và giao toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...”. Tại phiên toà sơ thẩm, bà N trình bày thừa nhận biết ông C đã được cụ Y cho đất và đã được cấp GCNQSDĐ vào năm 1996.

Mặt khác, sau khi cho ông C một phần đất thì phần diện tích đất còn lại 465m² của cụ Y cũng được cấp GCNQSDĐ vào năm 1996 cho cụ Y; sau khi cụ Y chết

(năm 2012) thì GCNQSDĐ mang tên cụ Y do vợ chồng bà Trịnh Thị N lưu giữ.

Như vậy, bà Trịnh Thị N biết việc ông Nguyễn Thanh C (Nguyễn Văn C1) được cụ Y cho đất, biết việc ông C1 đã được cấp GCNQSDĐ đối với phần đất được cụ Y cho vào năm 1996 (là năm ông C1 được cấp GCNQSDĐ) nhưng đến ngày 15/02/2023 bà Trịnh Thị N mới làm đơn khởi kiện là không còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị N là đúng pháp luật; kháng cáo của bà Trịnh Thị N là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo của bà Trịnh Thị N là phù hợp với quan điểm của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

Về án phí: Bà Trịnh Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Trịnh Thị N; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 16/2024/QĐST-HC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Trịnh Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Tiến Dũng